# CHƯƠNG 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

## BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

## A. TRẮC NGHIỆM

### 1. NHẬN BIẾT (13 câu)

**Câu 1:** Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ:

A. Phong kiến

B. Thuộc địa

C. Trung đại

D. Cả A và B.

**Câu 2:** Ở Anh trước cách mạng, nhà vua có quyền lực như thế nào?

A. Nắm mọi quyền lực, tàn sát dân lành, đưa quân đi xâm chiếm khắp năm châu.

B. Nắm mọi quyền lực, cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế mà không cần hỏi ý kiến của Quốc hội

C. Chỉ nắm một phần quyền lực, chịu sự chi phối của Quốc hội và tầng lớp tư sản.

D. Chỉ nắm một phần quyền lực nhưng luôn lạm dụng quyền lực cho những mục đích tàn ác.

**Câu 3:** Tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ trước cách mạng, người dân phải tuân theo:

A. Các đạo luật khắt khe do Chính phủ Anh đề ra

B. Các đạo luật khắt khe do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra

C. Các đạo luật cởi mở do Chính phủ Anh đề ra

D. Các đạo luật cởi mở do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra

**Câu 4:** Ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Anh đã gây ra mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa:

A. Các tầng lớp nhân dân thuộc địa với chế độ thực dân.

B. Các tầng lớp vô sản với tầng lớp tư sản

C. Tầng lớp tư sản với nhà nước phong kiến

D. Tầng lớp trí thức và giặc ngoại xâm

**Câu 5:** Đâu **không** phải một nhà tư tưởng của giai cấp tư sản ở Pháp trước cách mạng?

A. S. Montesquieu

B. Ph. Voltaire

C. G. Rousseau

D. F. Engels

**Câu 6:** Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản là gì?

A. Nhằm xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập một chế độ mới chỉ phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản.

B. Nhằm xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Mang lại công bằng, chính nghĩa và nhân quyền cho mọi tầng lớp trong xã hội, thiết lập một xã hội nơi mà mọi người đều bình đẳng, không chịu áp bức, bóc lột.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 7:** Cách mạng tư sản bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản là:

A. Dân tộc và dân chủ

B. Chính trị và xa hội

C. Công bằng và văn minh

D. Tiền tài và quyền lực

**Câu 8:** Trong các cuộc cách mạng tư sản, đâu là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng?

A. Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân

B. Những hứa hẹn về một tương lai tương sáng của giai cấp lãnh đạo cho nhân dân.

C. Số tiền mà quần chúng nhân dân nhận được khi giành chiến thắng

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 9:** Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới ở thời gian nào?

A. Sau cách mạng tư sản Anh

B. Sau cách mạng tư sản Pháp

C. Cuối thế kỉ XVIII

D. Đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XIX

**Câu 10:** Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã:

A. Giải phóng nhân dân các thuộc địa Anh khỏi ách thống trị thực dân, đưa đến sự thành lập nhà nước tư sản đầu tiên ở ngoài châu Âu

B. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latin phát triển

C. Có ảnh hưởng tích cực đến phong trào giành độc lập ở nhiều nơi trên thế giới vào cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 11:** Câu nào sau đây **không** đúng về kinh tế của khu vực Tây Âu và Bắc Mỹ trước cách mạng tư sản?

A. Giai đoạn hậu kì trung đại, các ngành kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển mạnh ở khu vực Tây Âu và Bắc Mỹ.

B. Các công trường thủ công ra đời với các nghề phổ biến như len, dạ, vải, đóng tàu, khai thác mỏ, luyện kim,…

C. Nhiều trung tâm công – thương nghiệp, tài chính xuất hiện như Antwerpen, Amsterdam (Netherlands), London (Anh), Marseille (Pháp), Boston (Bắc Mỹ),…

D. Kinh tế nông nghiệp đã phát triển theo hướng tự cung tự cấp, có tính chuyên môn hoá cao.

**Câu 12:** Trước cách mạng tư sản, tình hình chính trị ở các nước phương Tây rối ren với nhiều vấn đề. Đâu không phải một trong số những vấn đề đó?

A. Khủng hoảng về tài chính (ở Anh)

B. Giai cấp tư sản tụ hợp thành các công ty độc quyền, chi phối mọi thứ, kiểm soát cả nhà vua.

C. Xung đột trong nghị viện (ở Anh)

D. Mâu thuẫn của chế độ ba đẳng cấp (ở Pháp)

**Câu 13:** Câu nào sau đây **không** đúng?

A. Mục tiêu về kinh tế của cách mạng tư sản là thúc đẩy sự phát triển của kinh tế hàng hoá; hướng đến một nền sản xuất tập trung, cải tiến kĩ thuật.

B. Một số nhà lãnh đạo tiêu biểu của các cuộc cách mạng tư sản là Karl Marx, F. Engels, Vladimir Lenin, Joshep Stalin,…

C. Sự kiện “Tiêu huỷ trà tại cảng Boston” đã thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh giành độc lập của các bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

D. Các bản tuyên ngôn, hiến pháp được công bố sau các cuộc cách mạng tư sản góp phần thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc cách mạng chống phong kiến và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ Latin.

### 2. THÔNG HIỂU (12 câu)

**Câu 1:** Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng như thế nào?

A. Cuộc cách mạng do nhiều lực lượng lãnh đạo (tư sản, quý tộc mới, chủ nô,...) Im chống lại chế độ phong kiến, thiết lập nhà nước tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

B. Cuộc cách mạng do giai cấp tư sản nhằm thay đổi hệ thống chính trị, mang lại công bằng, văn minh, nhân quyền cho nhân loại, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Cuộc cách mạng do các giai cấp thấp kém trong xã hội (nông dân, nô lệ,…) lãnh đạo nhằm đòi lại quyền dân chủ, quyền con người từ giai cấp tư sản và quý tộc, nhằm thiết lập một thể chế nhà nước mới.

D. Cuộc cách mạng nhằm đòi lại quyền tư sản cho đại bộ phận dân chúng, hướng tới hình thành chủ nghĩa tư bản.

**Câu 2:** Để mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển cần phải xoá bỏ rào cản nào?

A. Rào cản về nguồn nhân lực kém chất lượng và chế độ quân chủ chuyên chế.

B. Rào cản của nhà nước phong kiến và chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa

C. Chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa, hệ thống tư tưởng trái ngược trong dân chúng

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 3:** Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến, thực dân phương Tây trước cách mạng tư sản đã gây ra sự bất mãn ngày càng lớn cho:

A. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

B. Giai cấp tư sản và các tầng lớp tinh hoa

C. Giai cấp tư sản và các tầng lớp khác trong xã hội

D. Giai cấp quyền lực và giai cấp không quyền lực

**Câu 4:** Câu nào sau đây **không** đúng về tình trạng của nông dân Anh trước cách mạng?

A. Nông dân là giai cấp đông đảo nhất trong xã hội

B. Họ phải chịu ách áp bức nặng nề của Nhà nước, quý tộc phong kiến ngoại trừ một bộ phận được giáo hội Anh cưu mang, nên đỡ vất vả hơn.

C. Một bộ phận nông dân mất đất phải ra thành thị, làm thuê trong các công xưởng.

D. Một bộ phận nông dân mất đất phải di cư sang Bắc Mỹ.

**Câu 5:** Bức tranh biếm hoạ dưới đây thể hiện điều gì?



A. Sự xa hoa của giới Quý tộc Pháp trước cách mạng

B. Những góc khuất của chế độ quân chủ chuyên chế

C. Cơ sở tiến hành cách mạng Pháp

D. Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng

**Câu 6**: Để tập hợp quần chúng nhân dân đứng lên đầu tranh, giai cấp tư sản cần có:

A. Hệ tư tưởng để chống lại hệ tư tưởng phong kiến bảo thủ

B. Quyền lực để ép buộc nhân dân

C. Tiền bạc để mua vũ khí và quân binh

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 7:** Câu nào sau đây đúng về giai cấp lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản?

A. Cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới sự lãnh đạo của liên minh tư sản và quý tộc mới, song vai trò quan trọng thuộc về quý tộc mới.

B. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ diễn ra dưới sự lãnh đạo của liên minh tư sản và chủ nô.

C. Trong Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, giai cấp tư sản giành độc quyền lãnh đạo cách mạng.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8**: Câu nào sau đây **không** đúng về vai trò của quân chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng tư sản?

A. Trong Cách mạng tư sản Anh, quần chúng nhân dân (nông dân, thợ thủ công,..) giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

B. Trong Cách mạng Đức, quần chúng nhân dân giữ vai trò thứ yếu vì giai cấp tư sản ở đây đã chế tạo ra được các loại vũ khí chất lượng cao.

C. Trong Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, trại chủ, nông dân, công nhân, nô lệ ở 13 thuộc địa là lực lượng chính.

D. Với Cách mạng tư sản Pháp, nông dân, thợ thủ công và công nhân tích cực tham gia chống phong kiến cùng các thế lực phản động trong và ngoài nước, trở thành đồng minh quan trọng của giai cấp tư sản.

**Câu 9:** Bức tranh dưới đây mô tả cuộc cách mạng nào?



A. Cách mạng tư sản Anh

B. Cách mạng tư sản Pháp

C. Cách mạng công nghiệp Đức

D. Cuộc chiến của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ với thực dân Anh

**Câu 10:** Ngày Quốc khánh của nước Pháp là ngày:

A. Mở đầu Cách mạng tư sản Pháp

B. Thống nhất nước Pháp

C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến

D. Nước Pháp trở thành siêu cường

**Câu 11:** Hiện tượng “Cừu ăn thịt người” của Thomas More miêu tả:

A. Tình cảnh nông dân Pháp cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI chuyển sang nuôi cừu với mong muốn làm giàu nhưng không thành nên cuộc sống ngày càng khốn khổ.

B. Thảm cảnh của người nông dân nước Anh trong phong trào “rào đất cướp ruộng” cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI.

C. Tình cảnh trớ trêu của người Hà Lan cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI chỉ có mỗi thịt cừu để ăn.

D. Sự phát triển công nghiệp ở Đức đầu thế kỉ XVI đã khiến cho cừu trở nên to khoẻ hơn bình thường rất nhiều, song do không được chăn thả đúng cách nên đã gây thương tích cho người dân.

**Câu 12:** Lí thuyết nào của S. Montesquieu đã đặt nền móng cho việc xây dựng nhà nước tư sản ở thời kì cận – hiện đại?

A. Ngũ hành bát quái

B. Chủ nghĩa xã hội khoa học

C. Tam quyền phân lập

D. Kinh tế tư bản khoa học

### 3. VẬN DỤNG (8 câu)

**Câu 1:** Các cuộc cách mạng tư sản bùng nổ và giành thắng lợi trong khoảng thời gian nào và dựa trên các tiền đề nào?

A. Từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XX; dựa trên các tiền đề về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng.

B. Từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XX; dựa trên các tiền đề về mâu thuẫn xã hội, thu nhập và quyền lực.

C. Từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX; dựa trên các tiền đề về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng.

D. Từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX; dựa trên các tiền đề về mâu thuẫn xã hội, thu nhập và quyền lực.

**Câu 2:** Câu nào sau đây **không** đúng về kinh tế Anh từ giữa thế kỉ XVI?

A. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá và hỗ trợ cho sự phát triển công thương nghiệp.

B. Các ngành luyện sắt, thiếc, đóng tàu phát triển nhanh.

C. Trước năm 1640, sản lượng khai thác than ở Anh chiếm 4/5 tổng sản lượng than ở châu Âu.

D. 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được chính quốc đầu tư phát triển kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực nhằm biến nơi đây thành đế quốc Anh mới.

**Câu 3:** Câu nào sau đây đúng về tình hình kinh tế Pháp đến giữa thế kỉ XVIII?

A. Nông nghiệp vẫn rất lạc hậu song kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

B. Nông nghiệp phát triển manh song những ngành kinh tế hiện đại như công nghiệp và dịch vụ không được chú trọng.

C. Kinh tế kém phát triển cả về nông nghiệp và công thương nghiệp.

D. Kinh tế phát triển mạnh cả về nông nghiệp và công thương nghiệp.

**Câu 4:** Theo Hồ Chí Minh, vì sao mà Mỹ làm cách mạng?

A. Có bao nhiêu thổ sản, Mỹ phải cung cấp cho Anh hết.

B. Dân Mỹ không được lập ra lò máy và hội buôn bán. Hơn nữa, thuế má nặng nề, làm cho kinh tế rất khốn đốn.

C. Các nước không được vào buôn bán với Mỹ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5:** Câu nào sau đây **không** đúng về chính trị nước Pháp trước cách mạng?

A. Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu dài phong kiến và chuyên chế.

B. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn, quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia.

C. Triều vua Louis XVI là một sự chuyên quyền cao độ.

D. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố giai cấp tư sản, hàng trăm doanh nhân bị bắt, tù đày ở các nơi trong nước”.

**Câu 6:** Câu nào sau đây đúng về tình thế của giai cấp tư sản và các đồng minh của mình trước cách mạng?

A. Họ mạnh cả về kinh tế lẫn quyền lực chính trị.

B. Họ bị vua chúa bóc lột nặng nề về kinh tế song cũng không có quyền lực gì về chính trị, gần như trở thành giai cấp vô sản.

C. Họ tuy giàu có về kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị tương xứng.

D. Họ tuy có quyền lực chính trị nhưng không còn năng lực về kinh tế.

**Câu 7:** Câu nào sau đây **không** đúng?

A. Trong Cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ phong kiến chuyên chế.

B. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới.

C. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) hướng tới nhiệm vụ đảm bảo công bằng và văn minh cho toàn thể người Pháp.

D. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức, I-ta-li-a nhằm xoá bỏ tình trạng phân tán về chính trị, chia cắt về lãnh thổ.

**Câu 8:** Câu nào sau **không** đúng về tình hình xã hội ở Tây Âu và Bắc Mỹ trước cách mạng tư sản?

A. Một bộ phận giai cấp quý tộc phong kiến phân hoá thành quý tộc mới, tiêu biểu như ở Anh.

B. Sự lớn mạnh của các ngành công – thương nghiệp đã tạo điều kiện ra đời giai cấp tư sản có thực lực, đầy tiềm năng (ở Anh, Pháp, Bắc Mỹ).

C. Phương thức kinh doanh mới trong các đồn điền đã khiến cho giai cấp chủ nô ở vùng miền Nam (Bắc Mỹ) gặp nhiều khó khăn để áp dụng, làm cho kinh tế trở nên trì trệ.

D. Giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp bình dân thành thị, tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột, chèn ép bởi các chính sách cai trị hà khắc của lãnh chúa, quý tộc sẵn sàng đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng.

### 4. VẬN DỤNG CAO (4 câu)

**Câu 1:** Câu nào sau đây **không** đúng về tình trạng xã hội ở Pháp trước cách mạng?

A. Ngoài việc phải nộp nhiều loại tô thuế cho lãnh chúa, nông dân còn phải chịu nhiều nghĩa vụ khác đối với Nhà nước và nhà thờ.

B. Công nhân tập trung ở các thành thị lớn, điều kiện lao động và đời sống rất khó khăn (ngày làm việc kéo dài, lương thấp,...).

C. Những người bình dân thành thị như thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, sống tạm bợ, chen chúc nhau trong những vùng ngoại ô.

D. Mâu thuẫn giữa tăng lữ, quý tộc phong kiến và tư sản với nông dân và các tầng lớp vô sản khác ngày càng gay gắt.

**Câu 2:** Vì sao cuộc cách mạng tư sản Anh có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của xã hội loài người trong buổi đầu chuyển từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản?

A. Vì cuộc cách mạng này đã đặt dấu mốc cho sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở Anh, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến

B. Vì cuộc cách mạng này dẫn đến sự hình thành tư tưởng về chủ nghĩa cộng sản.

C. Vì cuộc cách mạng này là minh chứng cho thấy tầm vóc của những con người nhỏ bé khi kết hợp lại với nhau cũng sẽ trở nên vô cùng to lớn.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 3:** Lí do mà V. I. Lenin cho cuộc Cách mạng Pháp là cuộc cách mạng vĩ đại là gì?

A. Nhờ giai cấp tư sản giành độc quyền lãnh đạo, sự tham gia tích cực và sáng tạo của quần chúng nhân dân (chủ yếu là nông dân và dân nghèo thành thị) trong tiến trình cách mạng nên các nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản đã được giải quyết triệt để.

B. Việc xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập nền dân chủ tư sản đã mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ hơn. Trong lịch sử thế giới, Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII có ảnh hưởng sâu rộng và ý nghĩa quốc tế lớn lao.

C. Đối với giai cấp mà cuộc cách mạng đó phục vụ, tức giai cấp tư sản, thì cuộc cách mạng đó đã phục vụ được nhiều, khiến cho cả thế kỉ XIX, một thế kỉ đã đem lại văn minh và văn hoá cho toàn thể loài người, đã trôi qua dưới dấu hiệu của cuộc Cách mạng Pháp.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4:** Câu nào trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hợp chúng quốc Mỹ được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn cho bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (02/09/1945)?

A. Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

B. Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá ban cho họ những quyền không thể tước bỏ. Trong số những quyền ấy có quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

C. Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

D. Tất cả các đáp án trên.

## B. ĐÁP ÁN

**1. NHẬN BIẾT**

| 1. D | 2. B | 3. A | 4. A | 5. D |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 6. B | 7. A | 8. A | 9. D | 10. D |
| 11. D | 12. B | 13. B |  |  |

**2. THÔNG HIỂU**

| 1. A | 2. B | 3. C | 4. B | 5. D |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 6. A | 7. D | 8. B | 9. B | 10. A |
| 11. B | 12. C |  |  |  |

**3. VẬN DỤNG**

| 1. C | 2. D | 3. A | 4. D | 5. D |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 6. C | 7. C | 8. C |  |  |

**4. VẬN DỤNG CAO**

| 1. D | 2. A | 3. C | 4. B |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |